



Người Vợ Mất Tích

Hoàng Hải Thủy

— 4 —

Tôi còn phải chịu đựng sự xa cách này bao lâu nữa? Trong ngày chủ nhật thứ hai xa cách Ngọc này, ngoài nỗi nhớ nàng, tôi còn đau đớn vì một chuyện khác nữa. Tôi có thể nói thật với Huy: tôi đau đớn vì chuyện Thiếu tá Trịnh cho tôi biết chiều qua, chuyện trong năm 1954, khi chưa thành vợ tôi, khi chưa gặp tôi và chưa yêu tôi, Ngọc đã dính líu vào một vụ trộm xe hơi. Tôi đau đớn không phải vì “Ngọc dính líu với một tên trộm xe” mà là vì nàng đã dấu không cho biết chuyện đó. Chỉ nội cái tên... Paul Văn đó đã đủ làm cho tôi điên lên vì giận hờn. Tại sao một người như Ngọc lại có thể giao du với một tên chơi bời đàng điếm như tên đó. Nội cái tên Tây lai căng, Tây mất gia phả của nó cũng đủ tố cáo thành tích của nó. Tôi biết vụ đó chỉ xảy ra trước ngày Ngọc gặp tôi có nửa năm, nàng chưa thể nào quên được chuyện ấy. Tôi nhớ chưa từng bao giờ nàng nói về tai nạn đó với tôi. Tôi chắc chắn nàng ngồi trong xe đó, nàng đi chơi với tên Paul đó vì nàng không biết chiếc xe hơi đó là xe mất trộm. Tuy không có lời nào giao ước với nhau, tuy chưa từng bao giờ nhắc đến dù xa hay gần, tôi và Ngọc cùng đồng ý rằng chúng tôi không dấu nhau điều gì. Chúng tôi không có đời tư, chúng tôi chỉ có một đời chung. Chúng tôi đồng ý cho nhau cả những gì thầm kín nhất, xấu xa nhất của nhau – nếu có – và những gì đẹp nhất. Vợ chồng tôi đã đồng ý không dấu diếm nhau điều gì.

Về phần tôi, tôi đã làm đúng như thế. Tôi đã kể cho Ngọc nghe, cho nàng biết, tất cả những gì đã xảy ra trong đời tôi, kể cả những chuyện mà đáng lý ra tôi phải dấu diếm, che đậy hoặc “hóa trang” cho chúng trở thành khác đi đôi chút. Tôi “cho” nàng hết. Có những chuyện mà không người đàn ông nào lại nói cho đàn bà hay, nhất là lại nói với vợ mình, tôi vẫn nói cho nàng nghe. Ngọc biết hết cả về tôi. Ngược lại, tôi cũng nghĩ, cũng tin là tôi biết hết cả về nàng. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng nàng lại có thể dấu tôi chuyện gì. Vậy mà giờ đây, hôm nay, tôi bắt buộc phải nhận rằng... tôi đã lầm, tôi đã tin sai. Vì một lý do nào đó mà tôi chưa được biết rõ, Ngọc đã dấu tôi một vài sự việc khá quan trọng đã xảy ra trong đời nàng. Rất có thể là chuyện tai nạn xe hơi và việc đi trên chiếc xe bị lấy trộm đó cũng chẳng có chi là “quan trọng” lắm, nhưng nếu nó không quan trọng, tại sao nàng lại dấu tôi? Tại sao chưa bao giờ nàng nói với tôi đến cái tên Paul Văn, đến nữ ca sĩ Kim Phụng? Nàng có thể cười đùa mà nói đến chuyện nàng làm không biết nên đi chơi trên một chiếc xe mất trộm rồi xảy ra tai nạn và nàng bị cảnh sát bắt giữ vài giờ, nửa ngày lắm chứ?

Và, ngay từ hôm qua, có một chuyện đã làm cho tôi ngờ vực nhiều: Bà Ngà đã đổi nhà từ nửa năm nay, tại sao Ngọc không nói cho tôi biết gì hết? Chắc chắn Ngọc phải biết địa chỉ mới của mẹ nàng chứ? Khi biết là Bà Ngà đã đổi nhà, tôi tự đánh lừa tôi – và tôi đã thành công nếu không có phát giác mới của Thiếu tá Trịnh về vụ xe hơi – tôi cố nghĩ là Ngọc đã có báo cho tôi biết về việc Bà Ngà đổi nhà nhưng vì lơ đãng, tôi đã quên đi. Nhưng bây giờ thì tôi biết chắc, và tôi không làm sao còn có thể tự lừa tôi được nữa, Ngọc đã không nói gì hết với tôi về chuyện Bà Ngà. Tôi biết mỗi tuần, chậm và ít lắm là hai tuần, Bà Ngà đều có gửi thư cho con gái. Chắc chắn thế nào Bà cũng cho con gái biết về tình trạng đuổi nhà để lấy nhà cho Mỹ mướn xảy ra ở Sài Gòn, đến chuyện Bin-đinh bà đang ở cũng bị đuổi, người ở ra tòa kiện nhau với chủ nhà, đến những khó khăn của bà trong việc đi tìm một nơi cư ngụ mới. Những lá thư như thế chắc chắn phải có tới cả 10 chiếc trước khi có thư Bà Ngà đã tìm được nhà mới. Bà mẹ vợ tôi chịu khó viết thư lắm... Vậy mà Ngọc không nói qua cho tôi biết về chuyện ấy... ! Tại sao? Tại sao??

Hai tiếng hỏi đó vang dội trong đầu tôi. Ngọc đã không nói cho tôi biết chuyện Bà Ngà dọn nhà cũng như nàng không hề nhắc nhở gì đến hai cái tên Paul Văn, và Kim Phụng. Nàng dấu biệt tôi chuyện cái xe Cadillac. Với tôi, sự im lặng của nàng là “lừa dối” là “phản bội”. Tôi không dùng những tiếng quá nặng cũng như tôi không quan trọng hóa sự việc đầu Huy. Đối lại với lòng thành thật của tôi, sự im lặng của Ngọc chính là “lừa dối và phản bội”. Dù hai chuyện lừa dối đó, chuyện không nói gì cho tôi biết về việc Bà Ngà đổi nhà mới, vụ tai nạn xe hơi, có liên hệ hay không đến việc Ngọc mất tích hôm nay, những sự thật vẫn còn đó, nặng nề, không thể chối bỏ, không thể nói là không có. Sự thật đó tàn nhẫn, vô nhân đạo. Nó càng tàn nhẫn, càng nặng nề, càng vô luân vì tôi không thể giải thích được chúng. Người mà tôi yêu thương, quý báu nhất đời, người mà tôi quý hơn tất cả, hơn cả đời tôi, hơn cả những kỷ niệm về người mẹ hiền của tôi, người mà tôi sẵn sàng đổi tất cả những gì tôi có trong đời tôi để có nàng, người để tôi có thể chết để cho nàng sống, người đó đã có thể dấu diếm tôi, lừa tôi, dối gạt tôi... Nếu một chuyện khủng khiếp đến như thế có thể xảy ra, cuộc đời này còn có gì đáng quý nữa? Nếu chuyện đó có thể xảy ra, tôi tin rằng tất cả những gì khủng khiếp nhất cũng có thể xảy đến

với tôi. Đúng thế... Nếu Ngọc có thể lừa dối tôi, hoặc nói một cách khác, nếu tôi có thể bị Ngọc – vợ tôi – lừa dối, thì tất cả những tai họa lớn nhất, kinh dị nhất cõi đời này, đều có thể và dễ dàng xảy đến với tôi, xảy đến và bắt tôi phải chịu đựng.

Tôi như tự thôi miên tôi về những chuyện mà Ngọc giấu tôi, nhưng thực ra những chuyện đó có liên hệ gì tới vụ nàng mất tích hay không? Những gì nàng “lừa dối” tôi đó lẽ cố nhiên là quan hệ đến tình yêu của tôi rồi đó, nhưng có thể một mai tôi sẽ tìm thấy lời giải đáp cho chúng, còn Nàng, còn Ngọc, người mà tôi yêu thương nhất đời, tôi có ngày nào tìm lại được nàng hay không? Lúc này Ngọc đang ở đâu? Ngọc đang làm gì? Đang ở gần ai? Thiếu tá Trịnh có nói đến một “cạm bẫy”. Một “cạm bẫy người” – nhan đề một tập phóng sự tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng về cờ bạc bịp – dùng trong trường hợp vợ tôi mất tích nghe thật chói tai và tàn nhẫn, nhưng đó chính là một danh từ dùng đúng chỗ. Đúng là vợ tôi bị gạt đưa vào cạm bẫy của một tên chuyên tống tiền nào đó. Những tên mà người Pháp gọi là “maitre chanteur”. Nàng là nạn nhân, nàng đang bị cầm tù, giam giữ, hành hạ ở một nơi nào đó. Có thể nàng đang đau yếu, nhưng nếu nàng còn sống... Chỉ cần nàng còn sống, nàng sống và trở về với tôi, mọi khổ đau hiện nay của tôi sẽ tan biến như sương đêm gặp ánh nắng sớm. CHẾT... !! Nhưng nếu Ngọc đã chết? Có thể nàng đã chết. Tôi sẽ không bao giờ còn nhìn thấy nàng, còn nghe tiếng nàng cười, nói, tôi sẽ không bao giờ còn có thể chạm tay được vào da thịt nàng, được ôm nàng trong tay, được cười, được nói với nàng nữa !!... Từng ấy thứ khủng khiếp có thể xảy ra trong lúc tôi đứng ngẩn ngơ như một thằng ngốc, nghĩ đến chuyện tại sao nàng lại nói dối tôi... tại sao nàng lại thế nọ, tại sao nàng lại thế kia... Tôi thật là ngốc dại... Nghĩ đến đó thiếu chút nữa tôi la lên...

Tôi chỉ còn có mỗi một cách cứu vãn tạm thời trong lúc này để khởi phát điên: uống rượu, uống cho thật say – tôi không có hy vọng uống để quên mà là chỉ để làm dịu bớt một phần nào cảm giác đau đớn đang hành hạ tôi, để tôi có thể chịu đựng được nó – tôi đi ngay ra khỏi phòng. Khách sạn này cũng có Bar rượu, nhưng khung cảnh của nó không phải là nơi để cho người uống có thể uống đến say mềm. Nhưng đường này, con đường trước khi tôi rời khỏi nước còn có cái tên Tây là Catinat, nay được đổi là đường Tự Do, có thừa những Bar rượu “lý tưởng” để tôi có thể uống say quên trời, quên đất. Những nhà gọi là “Snack-bar” mọc lên quá nhiều trên đường Tự Do. Cứ cái đà này, nếu không có gì thay đổi, chỉ hai năm nữa là con đường trung tâm của thủ đô Sài Gòn sẽ chỉ có toàn những Bar rượu phục vụ binh sĩ ngoại quốc và tất cả những người đàn bà, con gái đi vào con phố này đều là những người sống với giúp vui cho binh sĩ ngoại quốc. Tôi đến trước cửa một Snack-Bar. Ngày chủ nhật, đường Tự Do đông đầy người ngoại quốc. Ngày xưa, trước năm 1954, đường này vào ngày chủ nhật đầy lính và sĩ quan Pháp. Bây giờ cũng vậy. Cảnh và người có thay đổi chút xíu nhưng tựu trung vẫn là người ngoại quốc ở đây nhiều hơn người Việt Nam.

Trước cửa Bar, tôi thấy có nhiều người đàn ông và nhiều xe scooter tụ tập. Thoạt đầu tôi nghĩ họ là những người đàn ông làm cái nghề tồi bại nhất là nghề “ma cô”. Nhưng khi thấy họ chào mời những người ngoại quốc ở trong Bar bước ra tôi mới hiểu rằng họ làm cái nghề tương đối lương thiện và tốn sức lao động là nghề “đưa rước” người ngoại quốc di chuyển bằng xe hai bánh. Sài Gòn hiện đang thiếu xe tắc xi. Nhưng rõ ràng người ta chỉ chú trọng tới khách ngoại quốc. Dường như người ta không ưa những người đồng bào với người ta la cà tới những chỗ ăn chơi mà người ta lập ra cốt để tiếp người ngoại quốc này. Ở Nam Vang, đôi khi được đọc báo Sài Gòn, tôi thấy có nhiều đoạn, viết gần như than thở rằng có nhiều quán rượu từ chối thẳng vào mặt khách “lô-can”, không thèm bán cho khách Việt. Đọc những đoạn đó tôi nửa tin, nửa ngờ. Giờ đây tôi tin là thật. Dường như những người Việt, đàn ông cũng như đàn bà, sống với nghề phục vụ người ngoại quốc, còn có chút liêm sỉ nên họ không muốn để cho đồng bào của họ trông thấy họ lúc họ làm những việc mà họ cho, họ nghĩ là họ có thể bị khinh. Nếu đúng như tôi nghĩ, họ cũng còn “nhất điểm lương tâm” đấy chứ.

Tôi vào một Bar. Căn nhà này trước kia, nếu tôi nhớ không lầm, trước ngày tôi đi sang Nam Vang, là một nhà có cái tên long trọng là “Câu Lạc Bộ Văn Hóa”. Cái Câu Lạc Bộ này hồi đó do một ông Cựu Bộ Trưởng làm chủ. Bây giờ nó đã trở thành một “Snack-Bar” điển hình. Bar đầy người và khói thuốc, tiếng nhạc và tiếng cười đùa. Cửa ra vào đóng kín, ánh đèn mờ mờ không đủ sáng. Tôi nhìn không rõ nét mặt những người mà danh từ mới gọi là những “nữ chiêu đãi viên”. Họ cũng chẳng để ý gì đến tôi, họ đang mải là lời, cười đùa, ôm ấp và hôn hít những người lính ngoại quốc. Tôi thấy tất cả các cô trong Bar này đều mặc “đầm”. Y phục của họ đều là loại đắt tiền nhưng không vì thế mà trông họ có vẻ sang và lịch sự. Trái lại nữa là khác. Những bộ đồ “đầm” đắt tiền ấy chỉ tỏ cáo với thiên hạ một cách quá rõ rệt rằng họ làm nghề “nữ chiêu đãi”.

Trong cái Bar này không có lấy một người đàn ông Việt Nam nào ngoài tôi ra. Tôi chọn được một cái ghế đầu khuất trong góc. Cô bán hàng đứng trong quầy, dường như những cô đứng trong quầy thuộc vào một loại “nữ

chiêu đãi” khác hơn là những cô chiêu đãi bên ngoài, hỏi tôi uống gì? Có điều mĩa mai nhưng cũng dễ hiểu là cô ta tưởng tôi là người ngoại quốc, người Phi hoặc người Thái lan gì đó, nên cô hỏi:

– What you want to drink?

Tôi trả lời gọn lỏn:

– Whisky.

Rượu họ rót cho tôi là rượu hạng chót. Nhưng không sao, miễn là có chất rượu. Song cảnh và người trong phòng rượu này làm cho tôi chán ngắt. Chỉ còn một cách là tôi mua rượu về phòng uống một mình. Song tôi vốn kém về tửu lượng. Chỉ cần ba ly rượu nhạt uống trong cái Bar đó đã đủ làm cho tôi say. Tôi đi ra đường. Buổi trưa đã xuống tự bao giờ. Đường Tự Do, trung tâm của thủ đô Sài Gòn, chỉ đông người và rộn rịp vào buổi sáng. Từ 12 giờ trưa trở đi, nó vắng lặng một cách buồn tẻ. Tôi đi qua cửa tòa nhà Quốc Hội biến thể từ Nhà Hát Tây. Nếu tòa nhà này mà Chánh Phủ ngó ý bán lại hoặc cho sang, chắc chắn là bọn chủ “Snack-Bar” giàu sụ ở Sài Gòn cũng dám bỏ tiền ra mua, bao nhiêu chúng cũng có thể mua được, để chuyển hóa thành một Nhà Casino cho binh sĩ ngoại quốc đến giải trí. Tôi đi lên bờ sông. Những con tàu chiến đậu bến mới sơn lại, màu sơn xám dưới ánh nắng buổi trưa, trở thành trắng lóa mắt. Nhà Khách sạn Majestic đã được sửa lại nhưng vẫn không thể bằng được Nhà Hàng mới có tên là Caravelle. Những kỷ niệm và hình ảnh xưa hiện lên trong trí tôi. Nhà Hàng Caravelle được xây dựng trên một miếng đất ngày xưa có tiệm sách. Và không hiểu tại sao tôi nhớ tới hình ảnh nhà Nouveautés Catinat ngày xưa. Bây giờ Phòng Thông Tin Đô Thành đặt ở nơi trước kia là nơi bán nhiều mỹ phẩm của Pháp nhất Saigon.

Không có gì để nhìn thêm cho đỡ buồn ở bờ sông Saigon vào buổi trưa, tôi đi trở lại Nhà Thờ lớn nay có tên là Vương Cung Thánh Đường. Chúa Nhật, nhà thờ mở cửa suốt ngày. Trên bãi cỏ trước cửa Vương Cung, dưới chân tượng Đức Mẹ, tôi thấy có một thiếu phụ bần đồ tang, đứng chắp tay, mặt ngược lên nhìn Đức Mẹ nguyện cầu. Bà ta đứng giữa trời nắng buổi trưa như thể không biết đã tự bao giờ. Tôi dừng lại dưới gốc cây trước cửa nhà Bưu Điện nhìn người thiếu phụ đang nguyện cầu. Đó là một người đàn bà trạc 40 tuổi, người không có nhan sắc mấy. Người như thế có thể gọi là xấu. Rồi tôi thấy bà ta nằm phục xuống trước tượng, dưới chân tượng Đức Mẹ. Tôi nhìn đồng hồ tay coi bà ta nằm phục dưới nắng gắt buổi trưa như vậy trong bao nhiêu lâu. Năm phút rồi 10 phút trôi qua, bà ta vẫn nằm im bất động. Niềm tin và hy vọng của người đàn bà cầu nguyện ấy như vượt qua quãng đường đến tràn ngập tâm hồn tôi. Tôi nghĩ rằng người đàn bà ấy phải có một nỗi đau buồn hoặc lo sợ nào lớn lao lắm. Và lòng tin của bà ta cũng lớn như nỗi lo âu ấy. Tôi tin rằng với cuộc cầu nguyện này, chắc chắn bà ta sẽ được đáp ứng. Không có một thần linh nào vô tình với sự cầu xin của người hết lòng, nhất là Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Nếu Đức Mẹ không có lòng cứu giúp, chắc chắn Đức Mẹ Maria đã chẳng được thờ phụng lâu đến 20 thế kỷ. Chắc chắn là Đức Mẹ Maria có cứu giúp loài người. Tôi là người ngoại đạo, tôi cũng tin như vậy. Song, từ trước đến giờ, tôi chưa bao giờ tới cầu xin Đức Mẹ là vì tôi chưa có gì để mà phải cầu xin cả. Tôi khỏe mạnh, tôi có một việc làm đài thọ tôi đầy đủ, tôi yêu một người đẹp và được người đó yêu lại. Nếu những ngày trước đây tôi là người có đạo – Bà Ngà có đạo, Ngọc có đạo song tôi thì không – tôi có tới Đức Mẹ thì chỉ là để cảm ơn Đức Mẹ đã ban cho những hạnh phúc mà tôi đã và đang được hưởng. Khi tôi và Ngọc yêu nhau và sau đó kết hôn, Ngọc không đưa điều kiện bắt buộc tôi phải theo đạo của nàng, và tôi, tôi cũng không muốn nàng bỏ đạo. Nếu có điều kiện đó, chắc chắn tôi theo ngay, không chút do dự. Và thực sự mà nói, tôi thấy Ngọc chẳng có vẻ gì ngoan đạo lắm, mặc dầu có sáng chủ nhật, nàng cũng đi nhà thờ dăng lễ, nàng cũng giận và tỏ ra không bằng lòng khi ai nói về tôn giáo và nói những lời mĩa mai, chống báng tôn giáo của nàng. Song, chỉ thế thôi, nàng không nói đến chuyện xưng tội, chịu lễ, và tôi cũng chẳng bao giờ hỏi nàng về tôn giáo của nàng.

Có điều cô đơn, và sợ hãi như buổi trưa hôm nay, tôi hối hận, tiếc vì tôi không phải là một tín đồ của Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Vẫn biết Đức Mẹ có quyền phép và có lòng cứu giúp tất cả mọi người và tôi vẫn nghe nói đến những chuyện người ngoại đạo, nhiều người cầu xin lại hay được Đức Mẹ ban ơn hơn là người có đạo. Song tôi thấy thật sự tôi không có tư cách gì để tới cầu xin Đức Mẹ như người đàn bà kia. Tôi có thể nhân danh Đau Khổ và nếu có thể có lòng tin như người đàn bà đang nằm dưới nắng kia – tôi không cho đó là một hành động “ăn vạ”, đó là một sự biểu lộ niềm tin quá nhiều, một tình cảm không biểu lộ sao cho hết – nếu tôi có thể làm được như bà ta, có lẽ tôi sẽ vui được nhiều đau đớn và lo sợ. Tôi thấy có một thiếu niên từ trong nhà thờ đi ra. Chú nhỏ đó chắc là con trai của bà mẹ đang nằm đó. Chú nhìn bà mẹ với một cặp mắt vừa lo âu vừa đau khổ, vừa hy vọng – tuy đứng xa nhìn tới, nhưng tôi đoán biết cặp mắt của chú bé như vậy, tôi như cảm thấy hy vọng tràn đầy cùng với đau đớn trong lòng chú – chú đi tới cúi xuống, triu mến nâng bà mẹ dậy. Bà mẹ không chịu. Chú cúi bên mẹ nói nhỏ nhỏ những câu gì đó. Bà mẹ đưa tay cho chú nâng và chậm chạp và mệt mỏi đứng dậy. Chú nhỏ diu mẹ đi vào bóng râm của hàng cây bên kia đường. Tôi bước đi, trong vài phút, tôi nghĩ rằng nỗi đau khổ của tôi chưa chắc đã lớn bằng nỗi đau của hai mẹ con người đàn bà đó. Tôi bỗng thấy

người đàn bà đó cũng là một “Đức Mẹ”. Ít nhất bà ta cũng là “Đức Mẹ” của chú nhỏ. Tôi chợt thấy tôi làm nhảm trong miệng đoạn kinh “Đức Mẹ” mà tôi thuộc. Tôi có học vài Kinh và hiểu chút ít về Thiên Chúa Giáo để có thể nói chuyện với Ngọc và Bà Ngà khi cần đến. Tôi đọc với tất cả niềm tin của tôi.

Đột ngột, không một dấu hiệu gì báo trước, trời giáng xuống một cơn mưa lớn. Mưa mau đến nỗi nhiều cô gái đi xe Solex qua chưa kịp vào trú mưa trong hiên nhà Bưu Điện hoặc trong hiên Nhà Thờ Lớn đã bị ướt hết. Sự thay đổi thời tiết từ nắng to qua mưa lớn quá mau làm cho tôi khó chịu, cộng thêm hai ly rượu dở tôi vừa uống làm cho tôi nôn nao đến cái độ muốn ói mưa. Tôi vội tới ngồi bệt xuống một bậc thềm nhà Bưu Điện, hai tay ôm lấy đầu, ủ rũ như một tên chán đời chính hiệu. Mà tôi chẳng chán đời là gì? Còn có kẻ nào trên đời này chán đời hơn tôi nữa? Chán nản đến cái nước rã rời chân tay, không còn muốn, mà gần như là có muốn cũng không thể làm cái gì được nữa.

Mưa quá lớn. Tôi không nhớ là tôi ngồi ôm đầu, gục mặt vào đầu gối như vậy trong bao lâu, khi tôi ngước lên nhìn, công viên trước mặt tôi đã tràn đầy nước. Nước chảy không kịp vào những miệng cống, làm cho mặt đường giống như một mặt hồ. Và gió lạnh thổi bay nước mưa vào tận chỗ tôi ngồi. Tôi bỗng rùng mình vì lạnh. Gan ruột tôi như làm một cuộc nổi loạn. Từ ngày ra đời tới giờ, nói thực với Huy là tôi cũng có ba, bốn lần đau ốm nặng nhưng chưa bao giờ tôi lâm vào cảnh ói mưa ở ngoài đường. Nhưng buổi trưa chúa nhật buồn thảm, cô đơn này, tôi đã bị ói mưa ở ngay những bậc thềm nhà Bưu Điện. Lúc đó có chừng mười người cùng trú mưa với tôi ở đó. Chắc họ không biết rằng tôi say rượu. Ai lại say đến nỗi nôn mưa ra đường vào lúc mới 1 giờ trưa bao giờ. Họ tưởng tôi bị cảm. Có người tới đưa cho tôi ve dầu cù-là. Tôi mưa ra toàn nước. Chất nước do rượu biến thể tanh tanh làm cho tôi cảm thấy ghê tởm chính tôi. Ngọc sẽ nghĩ về tôi ra sao? Nàng là người lúc nào cũng sang, cũng sạch, cũng đẹp? Nàng có tin rằng tôi khổ sở như thế này khi chúng tôi gặp lại nhau không? Nhưng... Có bao giờ chúng tôi gặp lại nhau nữa không nhỉ? Chắc chắn là chúng tôi còn gặp nhau nữa chứ. Tuy sầu muộn, tuy thất vọng, tôi vẫn tin chắc như vậy. Nước Việt Nam chúng ta nhỏ bé lắm, nước chúng ta đã nhỏ mà còn bị cắt ra làm đôi. Nước ta chỉ có vài ba thành phố lớn: Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ... Những người ở Sài Gòn muốn đi trốn chỉ có thể đến những thành phố đó. Để tìm người đi trốn ở nước ta, trừ khi người đi trốn có đi ra ngoại quốc. Ở bên Âu Châu người ta có thể đi trốn mà không tìm được vì ở bên đó, người ta có thể đi tự do từ nước nọ sang nước kia, hoặc ở Hoa Kỳ, người ta cũng có thể đi trốn được, vì Hoa Kỳ gồm nhiều tiểu bang... Mỗi tiểu bang của họ lớn bằng cả nước ta...

Nhưng lạ chưa kìa... đã mưa ra hết rượu rồi, tôi vẫn còn say ư? Dường như tôi vừa nói thành lời những ý nghĩ của tôi và những người trú mưa quanh tôi dường như đã nghe thấy tôi nói làm nhảm. Quá ngỡ ngàng, tôi cầm đầu đi trong mưa.

★★★

Tôi đi mãi và sau cùng mưa cũng tạnh. Quần áo tôi ướt sũng nước rồi dần dần khô đi tự lúc nào tôi cũng không hay. Khi tôi bàng hoàng tỉnh lại tôi nhìn đồng hồ tay, thấy đôi kim chỉ 3 giờ chiều. Tôi đã đi bộ lang thang trong thành phố Sài Gòn trong hai tiếng đồng hồ. Tôi nhìn quanh và thấy tôi đang ở giữa một khu đồng nhà ở nhưng nhà nào cũng nhỏ, và dường như nhà nào cũng đông người, cũng nhiều trẻ con. Ở đây trời cũng mưa lớn và nhà nhà đang quét nước ra đường. Khu phố này thấp, chắc hệ thống ống cống thoát nước không có hoặc bị nghẹt sao đó nên nước mưa tràn hết vào nhà. Trẻ con dắt nhau ra đường nghịch nước đông vui như ngày hội. Buổi chiều chúa nhật chỉ có đường Tự Do là vắng và buồn, còn ở các xóm nghèo khác ở Thủ Đức Sài Gòn, đời sống vẫn vui nhộn như ngày thường. Lúc đó tôi đứng trước lối vào một khu có những căn nhà làm cùng một kiểu và cùng một kích thước, những khu nhà mà người ta gọi là cư xá. Tôi nhìn lên tấm bảng tên phố nơi đầu lối vào cư xá và mắt tôi nhìn thấy một tấm bảng khá lạ. Tấm bảng bằng tôn, khá lớn, trên vẽ một cái Bát Quái. Tấm bảng Bát Quái đó đập vào mắt mọi người lạ mới tới cư xá này lần đầu. Dưới hình Bát Quái đó có mấy hàng chữ:

MINH TÂM

CHIÊM TINH TƯỢNG SỐ

Độc nhất vô nhị tại VIỆT NAM

Vô Cư Xá quẹo tay mặt 300 thước

Tấm bảng và những dòng chữ quảng cáo làm cho tôi nảy ra ý định vào coi bói. Tôi vốn không tin bói toán dị đoan, mê tín vớ vẩn. Từ trước, tôi vẫn coi bói toán, đồng cốt là trò nhảm nhí. Tôi cũng giống như Ba tôi. Ông cụ không hề tin và tỏ ra khinh bỉ ra mặt những trò cúng bái, bói toán. Nhưng hôm nay khác... Hôm nay là một

buổi chiều chửa nhật buồn phiền, ảo não nhất trong đời tôi, một buổi chiều mà tôi cô đơn đau khổ, tôi chẳng có việc gì làm hay hơn là việc vào coi bói. Và... biết đâu đấy... những chuyện bói toán “thần sầu”, thầy bói gọi ra vanh vách những chuyện sống chết của những người nổi tiếng do những người khác kể lại cho tôi nghe – những chuyện mà tôi nghe nhưng không tin, tôi chỉ cười, không phê bình, vì tôi không muốn làm mất lòng người kể chuyện – chợt trở lại với tôi. Biết đâu vì một sự lạ huyền bí nào đó, ông Thầy bói “đại tài” này lại chẳng có thể chỉ cho tôi biết một vài điểm về tương lai, cái tương lai sáng tươi có mặt của Ngọc. Niềm hy vọng trở lại trong tôi. Tôi không đói ăn, không khát uống, tôi chỉ thèm, tôi chỉ “đói khát” hy vọng.

Tôi đi vào cư xá. Nhà ông thầy bói hiện ra rõ ràng với một tấm bảng Bát Quái khác. Trên khung cửa ra vào, tôi còn thấy có treo lủng lẳng một nắm chân gà, chân vịt khô queo. Một tấm bảng viết chữ khác nữa cho tôi đọc thấy những dòng quảng cáo như sau:

MINH TÂM

Đặc tài Chiêm Tinh Tướng số

Biết hết quá khứ, kể rõ hiện tại, nói quyết vị lai. Nói trúng tên tuổi thân chủ, con cái mấy người, vợ chồng ra sao mà không cần hỏi. Chỉ rõ hoạn nạn cùng cách giải trừ, hữu sinh vô dưỡng là tại làm sao, chỉ bảo tận tường, quyết đoán người đi có về hay không, sống chết ra sao. Không đúng cam đoan trả lại tiền thù lao.

Kính mời quý khách.

Mấy chữ... “người đi có về hay không...” đập mạnh vào mắt tôi. Không do dự gì nữa, tôi bước vào căn nhà đó. Một cái bàn không nhỏ cũng không lớn nằm ngay nhà ngoài, trên có bày mấy tấm hình đàn bà trông như người Thái Trắng miền Thượng du Bắc Việt. Đó là bàn tiếp khách của Ông Thầy. Không thấy ông thầy đâu, trong vài giây đứng đó, tôi nghe tiếng người nói trong phòng trong vang ra, tiếng đàn bà và trẻ con, dường như trong đó đang có một đám đánh bạc, đám bạc cò con trong gia đình chơi với nhau.

Một người đàn bà thò đầu ra ngoài tấm màn hoa nhìn tôi, tôi cúi đầu chào; không chào lại, người đó quay vào và tôi nghe tiếng Thị nói:

– Có khách.

Dáng chừng nhà Chiêm tinh, nhà tướng số dám đăng báo tuyên bố là “Đệ nhất vô nhị tại Việt Nam” cũng là một chân bạc trong đám bạc cò con ấy. Tôi ngồi xuống chiếc ghế gỗ chòe. Bên ngoài trời đã ngừng mưa nhưng bầu trời vẫn còn nặng trĩu, hứa hẹn một trận mưa khác có thể kéo dài suốt tới đêm khuya. Ngồi trong căn nhà lạ đó nhìn ra con đường cư xá nhỏ hẹp chỉ đi vừa một chiếc xe hơi, tôi thấy rằng trời mưa lớn ban đêm làm cho thành phố thật sạch sẽ vào buổi sáng, nhưng bản. Đó là trường hợp trận mưa lớn trưa hôm nay.

Ông thầy bói ra. Phải gọi Y là một gã thầy bói mới đúng. Tôi vốn có ác cảm sẵn với bọn thầy bói, nhất là bọn thầy bói sáng. Những người mù chẳng may bị tật nguyên không trông thấy gì, họ phải tìm một nghề để kiếm sống. Thầy bói mù không có mắt đâu để coi tướng tay, tướng mặt cho thiên hạ được nên họ còn phải mất công học coi tử vi, và tử vi là một khoa học thực nghiệm còn khả dĩ có thể tin được đôi chút, đến như bọn làm thầy bói mà sáng cả hai con mắt thì thật đáng bỉ. Tôi chỉ vào tiệm coi bói này vì quá buồn, vì không có việc gì làm trong một buổi chiều chửa nhật đi tìm vợ, trước khi gặp mặt gã thầy bói này tôi còn có vài ba hy vọng nhỏ nhoi được nghe nói vài câu về vợ tôi, người vợ tự dưng đi mất tích của tôi, nhưng từ giây phút nhìn thấy y tôi mất hết ngay cái hy vọng nhỏ xíu ấy.

Gã trạc 40 tuổi. Mặt y có cái vẻ tai tái, bì bì của kẻ nghiện rượu đế nặng. Trông y có vẻ “quê quê”, cái quê của một anh Việt Cộng hồi chánh. Nhưng chỉ nhìn mặt y, người kém nhận xét và thiếu thông minh đến mấy cũng thấy rõ là y bịp, trừ những người đàn bà nạ dòng Việt Nam có chồng có vợ bé ngu si và dốt nát hơn y. Y bận áo sơ mi dài tay bỏ ngoài, cái quần Tây xám. Đúng là y đang dở canh bạc gia đình, và dù đó có là canh bạc có con đi chẳng nữa, Y cũng không lấy gì làm hào hứng phải rời chân ra tiếp khách.

Y để lộ sự bực dọc ấy ra mặt:

– Ông coi bói?

Y hỏi tôi bằng cái giọng hơi sỗ sàng.

Có lẽ vì Y đã quen được thiên hạ kính trọng gọi tôn là “thầy”, một điều “thưa Thầy... Nhờ Thầy giúp cho...”.

Nên Y sinh ra kiêu mạn. Cũng có thể Y tỏ ra kiêu căng như vậy để thử thách. Về kiêu căng đó có thể là một thủ đoạn của Y. Ai cần thì ở lại coi để cho Y bịp, ai không ưa thì bỏ đi ngay, những người nào không chịu được vẻ khinh mạn của Y sẽ không để cho Y bịp.

Tôi gật đầu:

– Phải. Coi bói. Ông coi...?

Y gạt đầu, giơ tay mời tôi ngồi xuống chiếc ghế đặt trước cái bàn độc nhất trong căn nhà hẹp. Đó chỉ là một cái bàn gỗ thường, trên có trải một tấm khăn bằng vải cao su. Y ngồi ghế bên kia. Lưng Y quay vào tường và tôi ngồi quay lưng ra lối đi.

Y long trọng háng giọng:

- Ở đây tôi coi với nhiều giá.
- Có những giá nào?
- Hai trăm đồng, bốn trăm đồng, sáu trăm đồng...
- Ông coi cho tôi giá giữa... Bốn trăm đồng...

Tôi móc ví lấy tiền đặt què và hỏi Y:

- Có thật là ông không hỏi tuổi mà biết được tên tuổi, vợ chồng ra sao không?

Y cứng cỏi đáp:

- Thật chứ. Thân chủ của tôi có nhiều bác sĩ, kỹ sư, nhưng ông làm lớn... Tôi mà không làm được đúng những lời tôi đăng báo đâu các ông ấy có để cho tôi yên... ông cứ coi tôi khắc thấy rõ...

Việc làm trước tiên của Y là lượm bốn trăm bạc của tôi, để vào lòng cái đĩa con, đặt lên bàn thờ cạnh bàn, một loại bàn thờ nhỏ xíu, bàn thờ (bỏ túi), bàn thờ (pooc-ta-típ) có thể mang đi, xách tay trở lại dễ dàng. Y cắm ba nén hương lên bát hương trong bàn thờ đó và lẩm nhẩm khấn vài câu.

Y bắt đầu cuộc coi bói. Và tôi lại bắt đầu tưởng nhớ đến Ngọc. Nỗi nhớ thương bưng bưng như lửa, ào ào đến như gió, cuộn cuộn như sóng... Tôi ngồi đó mà thần trí tôi bay bổng tận đâu đâu... Tôi như chỉ cốt vào đó để ngồi một lúc, để có một người ngồi trước mặt nói cho tôi nghe những lời tôi không buồn nghe. Tôi phải trả bốn trăm đồng để được có một lúc như thế. Gã thầy bói làm những trò gì tôi không nhớ hết. Tôi chỉ thấy rằng Y làm toàn trò bịp, những thuật tiểu xảo không có dính líu gì tới bói toán, tới tương lai hay hậu vận của người là thân chủ của Y, đến để nhờ Y cho biết đôi chút về tương lai mờ mịt chớ không phải là đến để coi Y làm trò ảo thuật. Và gã thầy bói tự xưng là (độc nhất vô nhị) tại Việt Nam này làm toàn trò quỷ thuật. Tuy nhiên, Y cũng có vài trò hay hay đáng “đồng tiền, bát gạo”. Chẳng hạn như trò sau này.

Gã bảo tôi:

- Bây giờ tôi gọi tên tuổi ông mặc dầu ông không nói... Ông cầm cây viết chì này, ông viết tên tuổi ông cùng tất cả những việc đang làm ông thắc mắc, những việc ông muốn hỏi tôi đó. Bất kể số là bao nhiêu việc, ông cứ viết hết lên giấy...

Gã bưng từ cạnh bàn ra đặt ở giữa bàn một cái hộp sắt vuông lớn bằng hai hộp bánh “bích-quì”. Hộp sắt sơn xanh, đáy hộp không dính xuống mặt bàn vì có bốn chân cũng bằng sắt nâng hộp lên cao. Nắp hộp có cái khoá nhỏ dạng hoàng.

Gã mở nắp hộp và nói tiếp:

- Viết hết xong ông tự tay bỏ vào cái hộp sắt này và tự tay ông khóa nó lại. Tôi không thể nào mở hộp ra mà ông không biết, cái hộp này vẫn để y nguyên ở đây. Tôi sẽ đọc ra tất cả những gì ông muốn hỏi tôi. Cái hộp này với tờ giấy của ông chỉ là để làm bằng cớ, nếu lát nữa ông nói tôi nói trật, chúng ta mở nó ra coi... Tôi làm theo lời Y. Tôi viết bằng viết chì, chữ lại nhỏ, Y không nhìn tay tôi lúc tôi viết, sau lưng tôi không có treo cái gương nào hết. Viết xong, tôi bỏ tờ giấy gấp tư vào hộp, đậy nắp lại.

Gã hỏi tôi:

- Ông sẵn sàng chưa?

Tôi gạt đầu. Gã đưa qua cho tôi một đầu giây điện có cái chốt bằng đồng như cái chốt để cắm vào các máy hát đĩa. Gã bảo tôi cắm chốt đầu dây đó vào lòng bàn tay trái. Gã nắm đầu dây bên kia và Gã bắt đầu (tập trung tư tưởng) để (bắt) luồng nhân điện của tôi phát ra từ lòng bàn tay tôi. Rồi Gã cũng viết ra giấy chứ không nói. Chừng ba phút sau, Gã đưa cho tôi mảnh giấy Gã viết bằng một thứ chữ không đều nét chứng tỏ Gã vô học.

Tôi đọc thấy Gã viết:

- “Tên ông là Hoàng Tuấn, ông 36 tuổi, cầm tinh Con Dậu. Ông có bà vợ mắt tích. Ông đang đi tìm bà ấy về.”

A... cũng thần sầu đấy chứ? Tôi viết trên tờ giấy do chính tay tôi bỏ vào hộp sắt trước mặt tôi và Gã nói đúng như thế. Gã viết lại gần đúng nguyên văn những gì tôi viết. Phải nhận rằng Gã cũng có tài... Gã có tài đọc lén được tờ giấy của tôi viết bỏ trong hộp mà tôi không biết là Gã đọc bằng cách nào: lén lấy ra hay vẫn để trong hộp mà đọc được.

Gã vừa biểu diễn một màn quỷ thuật chỉ cần khéo tay trước đôi mắt chăm chú nhìn bắt của tôi mà tôi vẫn không biết. Chỉ nội một trò đó, Gã cũng đủ ăn được bốn trăm đồng bạc của tôi. Gã thu dọn đồ nghề đi sau khi tôi im lặng chịu là Gã đã viết trúng. Gã lại háng giọng:

– Ông tuổi Dậu bà vợ ông tuổi Tí... Đúng ra là hai tuổi này không hợp nhau... Vợ chồng tuổi này lý ra là phải xa nhau từ lâu rồi... Nhưng vì ông bà thương yêu nhau nên tình yêu thắng được tất cả...

Gã lý luận về Tình Yêu cũng khá đầy chữ... Có lẽ Gã không đến nỗi thất học lắm như tôi tưởng.

– Tuy nhiên... năm nay... ông gặp phải cái hạn lớn lắm... Ông đang bị sao La Hầu chiếu mạng. Chắc ông biết qua về Tử Vi? Nam La Hầu, nữ Kế Đô? Đàn ông gặp sao La Hầu là nặng nhất và đàn bà nặng nhất là gặp sao Kế Đô. Không ai có thể tránh được số mệnh... Tất cả đều đã được định sẵn... Con người gắng gượng chống lại cũng chỉ là vô ích mà thôi. Có khi chỉ thêm đau đớn, có khi còn thiệt thân, nghĩa là nếu cứ cố cưỡng lại số mệnh... con người có thể bị khổ đau hơn cả cái phần khổ đau mà số mệnh thoát đầu dành cho mình phải chịu...

Nếu lúc đó Gã nói tiếp một câu như... *“Thôi ông, định mệnh đã an bài... Bà ấy đi không bao giờ còn trở lại với ông nữa đâu... Ông nên nghe tôi trở về làm lại cuộc đời với người khác... Ông hãy còn trẻ, ông có địa vị, ông có tiền... ông cần quái gì...”* có lẽ tôi đã đâm ngay cho Gã một quả vào giữa mặt, cho cặp mắt kiếng trắng “học giả hiệu” và thầy bói bịp của Gã rớt xuống, vỡ ra, nhưng may sao, Gã nói tiếp bằng những lời lẽ khác:

– ... người tài giỏi có thể chỉ huy được quỷ thần, đoạt quyền Tạo hóa như ông Khổng Minh Gia Cát Lượng... mà còn phải thua số mệnh nữa là. Lòng người muốn thế nhưng không được, vì số trời đã định mất rồi... Nhân định như thử, như thử... Thiên lý vị nhiên, vị nhiên...

Gã đưa đẩy một câu tiếng Pháp:

– ... L’homme propose, Dieu dispose...

Có lẽ nhìn thấy mặt tôi có những nét gì đó đáng sợ, Gã vội vàng nói ngay:

– Số đã định đến năm nay ông bà bắt buộc phải xa nhau một thời gian. Dù ông bà không muốn cũng không được... Nếu không xa nhau cách này ông bà cũng phải xa nhau cách khác... Nhưng cuộc xa nhau của ông bà cũng chỉ có giới hạn thôi... Ông sẽ tìm gặp bà ấy...

Chắc Gã có nhiều kinh nghiệm với những kẻ như tôi nên đã biết là tôi sắp nói, sắp hỏi Gã câu gì và Gã ngừng lại đó chờ tôi.

Tôi hỏi:

– Ông có thể nói rõ bao giờ tôi gặp vợ tôi không?

Không trả lời ngay, Gã còn vờ vẫn:

– Ông cho tôi coi bàn tay trái của ông.

Tôi xòe tay. Gã mở ngăn kéo lấy ra một cái kiếng “loupe” chiếu nhìn đường chỉ trong lòng bàn tay tôi. Chập sau, Gã mới thu ống kiếng lại và chậm rãi:

– Tôi không thể nói quyết thời gian được. Nói như vậy là nói bậy và ông có thể phiền tôi. Những ông thầy tướng số tự trọng không bao giờ quyết đoán rõ rệt với những con số... Vì những việc trọng đại xảy ra trong đời mình đến sớm hay muộn còn tùy thuộc ở một số những việc nhỏ bao quanh nó. Thế nào nó cũng tới, nhưng có khi nó tới sớm, có khi nó tới muộn. Vậy thôi. Tôi không thể nào nắm giữ hết được tất cả những sự việc nhỏ sẽ xảy ra trong đời ông nên tôi không thể quyết đoán những việc lớn. Tôi chỉ có thể bảo đảm với ông rằng ông sẽ gặp lại bà vợ ông. Còn như...

Gã lại ngừng vài giây để cho tôi “thấm” những gì Gã đã nói và nhất là để tôi nghe những lời Gã sắp nói:

– Còn như nếu ông nóng lòng muốn gặp bà ấy, nghĩa là nếu ông thực tình trong lòng muốn sớm tiêu trừ cái hạn này, tôi có một cách có thể giúp ông được... Nhưng...

Gã lại dừng vài giây:

– ... Nhưng muốn tôi giúp, ông phải thật tâm tin tưởng mới được. Cũng có thể đây là một cái duyên may của ông... tôi có được quen với một ông thầy ngải trên núi. Ông thầy tu luyện trên núi ít khi chịu ra mặt gặp người trần lăm. May sao ông ấy mới về Sài Gòn được vài hôm... Nếu ông muốn, tôi sẽ giúp ông... xin ông Thầy cho ông cây ngải... Có cái đó việc ông gặp bà ấy sẽ nhanh hơn... không thì...

A... thì ra anh chàng làm trò quỷ thuật này muốn dụ cho tôi bỏ thêm tiền ra để anh đánh bạc. Chỉ có thế... Tôi không tin anh nên tôi không mắc mưu bỏ tiền ra mua ngải của anh ta, nhưng còn các bà nửa quê, nửa tỉnh, những bà nạ dòng nhan sắc không có lại có chồng mê vợ bé, những bà loại đó có bao nhiêu tiền mà chẳng xin nộp hết cho Thầy để xin Thầy giúp cho...